

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2022/HS-ST

Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên - Giáo viên hưu trí

Bà Phạm Thị Loan - Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh ngày 15-6-2006; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Gọng V, xã Gia H, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-7-2022; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1975 (mẹ đẻ bị cáo); nơi cư trú: Thôn Gọng V, xã Gia H, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Xuân P, sinh ngày 01-7-2005; nơi cư trú: Thôn Tư C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị Quý H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Tư C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại); có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và anh Nguyễn Xuân P, anh Trịnh Đức A, sinh năm 1997, trú tại huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; anh Hoàng Đình H, sinh ngày 18/11/2004, trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đều là nhân viên làm việc tại quán mỳ cay “Seoul” của chị Dương Thị Mậu, sinh năm 1998, địa chỉ số 224 Trường C, phường Quang T, TPND.

Khoảng 22h00’ ngày 03-7-2022, sau khi làm việc xong, H, anh P, anh Đ Anh và anh H đi lên phòng ngủ tại tầng 2 của quán để nghỉ. Đến khoảng 05h00’ sáng ngày 04/7/2022, H ngủ dậy phát hiện khu vực bên trái cạnh đầu anh P nằm có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, 64 GB, số Imei 1: 35311010458191, số Imei 2: 353110104075700 lắp sim số 0817.100.414 đang cắm sạc. Thấy anh P, anh Đức A và anh H đang ngủ nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên mang đi bán. H đứng dậy bước qua người anh P, tay phải cầm chiếc điện thoại, còn tay trái rút sạc điện thoại ra rồi bỏ chiếc điện thoại vào túi quần bên phải cất giấu, sau đó H đi xuống tầng 1 mở cửa quán và đi bộ về phòng trọ của mình tại địa chỉ 5/174 đường Ngô Tất Tố, phường Lộc H, TPND. Trên đường đi, H tháo chiếc sim lắp trong điện thoại vứt đi. Đến khoảng 06h30’ cùng ngày, H về đến phòng trọ của mình thì gặp anh Cao Thế N, sinh ngày 20-02-2004, trú tại xã Gia H, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình là bạn cùng phòng trọ. Anh Nhớ thấy H cầm chiếc điện thoại trên tay nên hỏi: “Chiếc điện thoại ở đâu ra, của ai đấy” thì H trả lời: “Em vừa lấy trộm của một anh ngủ cùng phòng, làm cùng quán mỳ cay với em”. Anh N nghe thấy vậy nói: “Trộm của ai thì trả lại đi em”, lúc này H không nói gì và đi làm cùng anh N. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì H trở về phòng trọ.

Khoảng 8 giờ ngày 04-7-2022, anh P thức dậy không thấy H đâu và phát hiện bị mất chiếc điện thoại, nên đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh P đi đến phòng trọ của H để hỏi về chiếc điện thoại nhưng H trả lời không biết. Sau đó, anh P cùng H trở lại quán mỳ cay thì gặp chị Dương Thị M là chủ quán mỳ cay. Tại đây, có mặt anh H, anh P, chị Mậu hỏi H “Nếu em có lấy điện thoại của Phúc thì trả cho Phúc đi” thì lúc này H mới thừa nhận với mọi người đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh P. Sau đó, H cùng anh P về phòng trọ của mình lấy chiếc điện thoại được giấu trong balo đựng quần áo trả lại cho anh P.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Xuân P đến Công an phường Quang T trình báo sự việc và giao nộp chiếc thoại mà Nguyễn Đức H đã trộm cắp để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 đoạn Video (ký hiệu A1, A2) tại tầng 1 quán mỳ cay “Seoul”, địa chỉ số 224 Trường C, phường Quang T, TPND ghi lại việc Nguyễn Đức H rời khỏi quán sau khi trộm cắp chiếc điện thoại.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 41/KL-HĐĐGTS ngày 11-07-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs max, 64GB màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 35311010458191, số Imei 2: 353110104075700 có giá trị 7.700.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 29-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2).

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs max, 64GB màu đen được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Xuân P, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 225/CT-VKS-TPND ngày 06-9-2022 Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Nguyễn Đức H tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và khai xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội tiếp tục được đi học.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị cáo trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là học sinh, trong thời gian nghỉ hè bị cáo đi làm thêm và có hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội tiếp tục được đi học.

Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân TPND đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được tiếp tục đi học.

Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 04-7-2022, Nguyễn Đức H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs max, 64GB màu đen có giá trị 7.700.000 đồng của anh Nguyễn Xuân P tại quán mỳ cay “Seoul”, địa chỉ số 224 Trường Chinh, phường Quang Trung, TPND.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản thu giữ và trả tài sản, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Nguyễn Đức H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4.4. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về phần bồi thường dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
 2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Gia H, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.
3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.
 - Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Gia H, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh